ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PĂH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**
Số: 268/QĐ-UBND	*Chư Păh, ngày 27 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Đường giao thông làng Krai.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật số 47/2019/QH14 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH13 ngày13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Chư Păh Khóa VI – Kỳ họp thứ năm (chuyên đề) về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Chư Păh;

Căn cứ Quyết định số 504B/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Păh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Đường giao thông làng Krái;

Căn cứ Quyết định số 539A/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Păh về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Đường giao thông làng Krái;

Xét đề nghị của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện tại Tờ trình số 62/TT-BQL ngày 14/6/2022 về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Đường giao thông làng Krái;

Theo đề xuất của Trưởng Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện tại Công văn số 262/PKTHT-GT ngày 27/6/2022 về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Đường giao thông làng Krái.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Chư Păh.

3. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Hoàn thiện cơ sở hạ tầng, tạo vẻ mỹ quan khu vực đô thị góp phần thay đổi diện mạo của khu vực thị trấn Phú Hòa nói riêng và toàn huyện Chư Păh nói chung.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng:

Đường giao thông làng Krái được thiết kế theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn cấp A. Gồm 03 nhánh: Nhánh 4 (Đường Nay Đer) dài L_1=568,26m; Nhánh 7 dài L_2=479,0m; đường Lý Thường Kiệt dài L_3=295,09m. Quy mô, kết cấu công trình cụ thể như sau:

4.2.1. Nền, mặt đường:

a. Nền đường: Tận dụng nền đường các đoạn đã được đầu tư, đối với đoạn làm mới nền đường thiết kế rộng B_n=6,5m, với taluy đắp 1/1,5 và taluy đào 1/1 đắp bằng đất cấp III. Nền đường sau khi hoàn thiện phải được lu lèn đạt độ chặt K≥0,95.

b.Mặt đường:

***** Đối với đoạn đã đầu tư mặt đường láng nhựa, tận dụng mặt đường cũ láng nhựa tăng cường. Cụ thể như sau:

- Kết cấu dạng 1: Áp dụng cho các đoạn mặt đường bị bào mòn lớp nhựa cũ:

+ Láng nhựa 2 lớp TCN 2,7Kg/m2.

+ Mặt đường nhựa cũ tận dụng.

- Kết cấu dạng 2: Áp dụng cho các đoạn mặt đường bị bong tróc hoàn toàn lớp nhựa cũ:

+ Láng nhựa 3 lớp TCN 4,3Kg/m2.

+ Mặt đường nhựa cũ tận dụng.

* Đối với đoạn mặt đường làm mới được thiết kế bằng bê tông xi măng rộng B_m=3,5m với độ dốc ngang 2 mái 2%. Kết cấu mặt đường theo tiêu chuẩn GTNT cấp A, TCVN 10380:2014 với kết cấu từ trên xuống dưới như sau:

Kết cấu dạng 3: Áp dụng cho kết cấu mặt đường làm mới:

+ BTXM đá 2x4 M300 dày 20cm.

+ Lớp giấy dầu.

+ CPĐD loại I Dmax 37.5mm, dày 15cm lu lèn K≥0,98.

+ Đất đồi chọn lọc dày 30cm lu lèn K≥0,98.

+ Đất đắp hoặc đất nền tự nhiên lu lèn K≥0,95.

4.2.2. Lề đường: Đối với đoạn làm mới lề đường được thiết kế rộng mỗi bên 1,5m; với dốc ngang hai mái là 4%, đắp bằng đất cấp III. Lề đường sau khi hoàn thiện phải được lu lèn K≥0,95.

4.2.3. Công trình thoát nước:

- Đối với các đoạn tuyến đã được đầu tư mặt đường láng nhựa, tận dụng công trình thoát nước dọc, ngang trên tuyến đã được đầu tư, hiện còn đang sử dụng tốt.

- Thoát nước dọc được thiết kế bằng rãnh đất đào hình thang KT(40+120)x40cm, tại các vị trí đường giao được thiết kế bằng cống bản KT(70xH)cm. Công trình thoát nước ngang thiết kế mới bằng cống bản KT(70xH)cm, đảm bảo chiều dài theo trắc ngang thiết kế. Cụ thể từng nhánh như sau:

a. Thoát nước ngang:

- Nhánh 4:

+ Km0+5,63m. Đặt mới cống bản B(70x50), L=9,0m.

+ Km0+58,30m. Đặt mới cống bản B(70x50), L=9,0m.

b. Thoát nước dọc:

- Nhánh 4:

+ Km0+106,44m. Đặt mới cống dọc bên trái bản B(70x50), L=10,0m.

+ Km0+106,44m. Đặt mới cống dọc bên phải bản B(70x50), L=10,0m.

- Nhánh 7:

+ Km0+71,46m. Đặt mới cống dọc bên phải bản B(70x100), L=9,0m.

+ Km0+175,19m. Đặt mới cống dọc bên phải bản B(70x70), L=9,0m.

+ Km0+273,42m. Đặt mới cống dọc bên phải bản B(70x50), L=9,0m.

4.2.4. An toàn giao thông: Nhằm nâng cao hiệu quả vận tải và bảo đảm an toàn giao thông trên tuyến, hệ thống an toàn giao thông được bố trí theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT. Khối lượng như sau:

- Biển báo tam giác: 01 biển.

- Biển báo tròn: 01 biển.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên TCD Đại Nam.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

6.1. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

6.2. Diện tích đất sử dụng: Trong phạm vi chỉ giới xây dựng của tuyến đường.

7. Nhóm, loại, cấp công trình:

7.1. Nhóm công trình: Nhóm C.

7.2. Loại công trình: Công trình giao thông cấp IV.

7.3. Cấp công trình: Đường giao thông nông thôn cấp A.

8. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, các tiêu chuẩn, căn cứ chủ yếu:

- Quy trình khảo sát đường ôtô 22 TCN 263-2000;

- Công tác trắc địa trong XD công trình - Yêu cầu chung TCVN 9398-2012;

- Quy trình thăm dò địa chất 22TCN 259 – 2000;

- Quy phạm đo vẽ địa hình theo tiêu chuẩn ngành 96 TCN 43-90;

- Tính toán đặc trưng dòng chảy lũ TCVN 9845-2013;

- Tiêu chuẩn thiết kế đường ôtô TCVN 4054-2005 (Tham khảo);

- Tiêu chuẩn thiết kế đường giao thông nông thôn TCVN 10380:2014;

- Tiêu chuẩn thiết kế áo đường mềm 22TCN 211- 06;

- Tiêu chuẩn thiết kế áo đường cứng 22 TCN 223-95;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT;

- Cống bản thiết kế theo định hình;

- Các tiêu chuẩn kỹ thuật và các văn bản pháp quy hiện hành khác có liên quan đến xây dựng công trình.

9. Tổng mức đầu tư: 2.504.000.000 đồng (*Hai tỷ năm trăm lẻ bốn triệu đồng*)

Trong đó:

Chi phí xây dựng:	2.188.528.000 đồng.
Chi phí quản lý dự án:	61.279.000 đồng.
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	216.885.000 đồng.
Chi phí khác:	14.757.000 đồng.
Chi phí dự phòng:	22.551.000 đồng.

10. Tiến độ thực hiện: Năm 2022.

11. Nguồn vốn đầu tư: Tỉnh phân cấp cho huyện.

12. Hình thức quản lý: Chủ đầu tư thực hiện quản lý dự án theo quy định.

Điều 2. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện có trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án đảm bảo tuân thủ theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Chư Păh, Thủ trưởng các phòng, ban có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Hòa chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- CVP các PVP HĐND-UBND huyện;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH T. GIA LAI

Nay Kiên